

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2018/HSST**

Ngày 11/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí
2. Ông Từ Thanh Phương – Phó phòng Dân tộc huyện Tuy Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/HSST, ngày 30/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/HSST – QĐ ngày 28/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trà Thị Xuân H**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1981; Nơi sinh: huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Trà Xuân P và Mẹ: Trần Thị T; Anh, chị, em ruột có 03 người; Chồng: Lê Thành L; có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại ở thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh B; có mặt.

Người bị hại:

Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1984; Trú tại: thôn 01, xã P, huyện T, tỉnh B; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; thôn 01, xã P, huyện T, tỉnh B; có mặt.

Người làm chứng:

1/ Trà Xuân V, sinh năm 1983; thôn 01, xã P, huyện T, tỉnh B; có mặt

2/ Trần Thị T, sinh năm 1954; thôn 01, xã P, huyện T, tỉnh B; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 29.3.2017 Nguyễn Thị Tr dẫn theo con ruột khoảng 2 tuổi đến nhà hàng xóm chơi, do con nghịch phá nên có người hỏi “con ai mà phá dữ vậy” thì Tr nói “cháu nội bà vú bự chứ ai” (vú bự là biệt danh của Trần Thị T là mẹ chồng của Tr). Do vậy, khoảng 19 giờ ngày 02.4.2017, Trà Thị Xuân H cùng mẹ ruột là Trần Thị T đến nhà của Tr để nói chuyện lý do tại sao lại kêu bà T là bà “vú bự”. Khi nói chuyện thì hai bên xảy ra cãi vã xô xát với nhau, bà T cầm cây gỗ đánh Tr thì Tr chụp được cây gỗ đẩy bà T ra, H và Tr ôm vật nhau dưới đường thì được Trần Xuân Sang (chồng của Tr) can ngăn nên không ai bị thương tích gì, H và bà T bỏ về nhà. Do bức tức từ chuyện bị H và bà T đánh nên khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr dùng cây gỗ và đá ném vào nhà của H (nhà H và Tr sát nhau) thách thức “lúc nãy mày hăng lắm mà, có ngon thì ra đây đánh tay đôi với tao”. Do H không đi ra nên Tr hăm dọa “hôm nay tao không đánh mày được thì ngày mai ra chợ tao cũng sẽ đánh mày cho bằng được”, một lúc sau, do có công việc cần đi ra khỏi nhà nên H chuẩn bị 01 dao lam sắc cất giấu trong túi áo để đề phòng nếu Tr chặn đánh thì lấy ra để sử dụng. H đi ngang qua nhà của Tr thì Tr từ trong nhà chạy ra chặn H lại và nói “hồi nãy mày ngon lắm mà, bây giờ tao với mày đánh sức một” nói xong Tr dùng tay đẩy vào ngực của H, H nói “tôi không nói chuyện với bà” thì Tr tiếp tục dùng tay đẩy vào người H, bức tức H liền lấy dao lam trong túi áo ra kẹp giữa ngón giữa và ngón trỏ tay phải chém, rạch liên tiếp nhiều nhát vào người Tr, lưỡi dao lam trúng vào vùng đầu, cánh tay trái, cánh tay phải của Tr gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Lúc này Trần Thị T, Nguyễn Thị M và Tr Xuân V chạy đến can ngăn thì Tr dùng chân đạp bà T té ngã xuống nền đường, thấy vậy Trinh xông vào ôm vật nhau với Tr té ngã xuống nền đường gây thương tích vùng gối phải của Tr thì được mọi người can ngăn và đưa Tr đến bệnh viện điều trị thương tích.

* Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 04.04.2017 của Trung tâm y tế huyện T, xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Thị Tr:

- Vùng đầu vết thương #2cm đã khâu cầm máu
- Phía trên mi mắt (P) VT # 0,5cm đã khâu
- Vùng thái dương (T) đến mắt VT # 4cm
- Cánh tay (P) vết sướt da # 5cm
- Cánh tay (T) vết sướt da # 7cm
- Cẳng tay (T) vết thương da # 12cm
- Gối (P) xây xát da đk # 3cm
- Vết bầm dưới áo vùng dưới vai (P)

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương về thương tích số 253/2017/TgT ngày 05.6.2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B, kết luận thương tích của Nguyễn Thị Tr:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo phần mềm trên mi mắt phải đã điều trị hiện để sẹo liền, kích thước: 1x0,1cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.
- Vết sẹo phần mềm thái dương trái đã điều trị hiện để sẹo liền, kích thước: 2,5x0,3cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 2%.

- Vết sẹo phần mềm mặt trước ngoài cánh tay trái đã điều trị hiện để sẹo lồi xấu, kích thước: 11x0,2cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 5%.
- Vết sẹo phần mềm trước trên cẳng tay trái đã điều trị hiện để sẹo lồi, kích thước: 3x0,4cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%.
- Vết sẹo phần mềm mặt sau cánh tay phải đã điều trị hiện để sẹo liền, kích thước: 2x0,2cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.
- Vết sẹo thâm mờ gôi phải, kích thước: 2x1,5cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.
- Chấn thương vai phải hiện không để lại dấu vết.
- Vết sẹo vùng đỉnh đầu trái đã điều trị hiện để sẹo liền, kích thước 1x0,1cm; Tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.
- Các vết thương do vật sắc gây ra.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Quá trình điều tra xác định vết thương vùng gôi phải qua giám định 1% là do Nguyễn Thị M và Trôm vật nhau gây ra, nên tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra đối với Nguyễn Thị Tr là 13%.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 40/CT-VKS-TP ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trà Thị Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Trà Thị Xuân H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trà Thị Xuân H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 40/CTVKS-TP, ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và nhục hình, cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án cố ý gây thương tích, xảy ra vào khoảng 20 giờ ngày 02.04.2017 tại thôn 1, xã P, huyện T, do Trà Thị Xuân H dùng dao lam lưỡi sắc bén chém, rạch vào vùng đầu, cánh tay trái, cánh tay phải của Nguyễn Thị Tr gây thương tích 13%.

Do đó, cáo trạng số 40/CT-VKS-TP ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trà Thị Xuân H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trà Thị Xuân H là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vẫn sử dụng dao lam là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ 13% . Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội có phần lỗi của người bị hại, thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì bị cáo có bệnh nan y cần điều trị thường xuyên tại thành phố Hồ Chí Minh và tại phiên tòa, người bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, giữa bị cáo và người bị hại có mối quan hệ gia đình nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của nhà nước bằng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Trà Thị Xuân H từ 12 đến 15 tháng tù như cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong cùng vụ án nên chấp nhận.

[6] Về các tang, vật chứng của vụ án: Sau khi dùng dao lam đánh Nguyễn Thị Tr gây thương tích, H đã ném bỏ mất không thu giữ được, không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là Nguyễn Thị Tr số tiền 5.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trà Thị Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt bị cáo Trà Thị Xuân H 15(Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30(Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án hôm nay

Giao bị cáo Trà Thị Xuân H cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Trà Thị Xuân H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Trà Thị Xuân H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này

[2] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Trang

